TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **26/**2019/QĐST-DS	*Thành phố Tuyên Quang, ngày 28 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 52/2019/TLST-DS, ngày 19 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Minh T**,** sinh năm 1972; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn A, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Ông Dương Văn L, sinh năm 1972; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn H, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả nợ: Ông Dương Văn L. có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị Minh T. số tiền nợ gốc là 8.000.000 đồng (tám triệu triệu đồng) và số tiền lãi 2.760.000 đồng (hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng số tiền ông Dương Văn L. phải có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị Minh T. là 10.760.000 đồng (mười triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

- Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Dương Văn L. phải nộp 135.000 đồng (một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Bà Đỗ Thị Minh T. phải nộp 135.000 đồng (một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 266.000 đồng (hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000335 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho bà Đỗ Thị Minh T. số tiền tạm ứng án phí chênh lệch đã nộp là 131.000 đồng (một trăm mươi mốt nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- T.H.A DS TP Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến